| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỦ LÝ**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2021/HNGĐ - ST.
Ngày 22/10/2021.
V/v:"Ly hôn, nuôi con chung".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Duy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Minh Đán và bà Đoàn Thị Huệ.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 28/2021/TB - TA ngày 24/9/2021 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 28A/2021/TB - TA ngày 13/10/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992.**
Nơi ĐKNKTT: thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
Địa chỉ: số nhà 26, tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

**- Bị đơn: Anh Lê Hồng H, sinh năm 1992.**
Địa chỉ: thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
Phiên tòa có mặt anh H, vắng mặt chị Q có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Hồng H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 04/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm. Việc kết hôn cũng được hai bên gia đình cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị chung sống được khoảng gần 05 năm thì giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống nữa dẫn đến hai bên hay xảy ra đánh cãi chửi nhau. Đến

đầu năm 2018, vợ chồng anh chị đã sống ly thân cho đến nay và trong thời gian ly thân chị Q cùng con trai lớn về nhà bố mẹ chị ở thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh sống, còn anh H cùng con trai bé sống tại thôn 4, xã Phù Vân nên hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay cả hai bên anh chị đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn và những mâu thuẫn đã rất trầm trọng không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa. Do đó, chị Q xin ly hôn, anh H hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị đều xác định có 02 con chung là cháu Lê Nhật H1, sinh ngày 12/10/2015 (con trai) và cháu Lê Thành C, sinh ngày 02/8/2017 (con trai). Hiện nay, chị Q đang nuôi cháu Lê Nhật H1, còn anh H nuôi cháu Lê Thành C. Khi ly hôn chị Q xin nuôi cháu Nhật H1, còn anh H xin nuôi cháu Thành C và hai bên không đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện chị Q không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh chị đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

* Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm. Về hôn nhân: Anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Q. Về con chung: Anh vẫn xin nuôi cháu Lê Thành C, còn cháu Lê Nhật H1 anh đề nghị giao cho chị Q nuôi dưỡng và hai bên không không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác anh không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28,35,39,68,143,144,147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Hồng H.

- Về con chung: Giao chị Q nuôi dưỡng cháu Lê Nhật H1, giao anh H nuôi dưỡng cháu Lê Thành C và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q, anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ và nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Lê Hồng H có nơi cư trú tại thôn 4, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt: Nguyên dơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có bản tự khai thể hiện quan điểm và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Hồng H có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2012 tại UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Q, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có khoảng 05 năm chung sống hòa thuận thì sau đó phát sinh mâu thuẫn về do quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng anh chị hay xảy ra xung đột dẫn đến vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Quá trình sống ly thân mỗi người ở một nơi và hai bên không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng anh chị không còn dành cho nhau nữa. Do đó, chị Q đề nghị giải quyết ly hôn, anh H đã hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, cả hai bên anh chị đều không mong muốn níu kéo và duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa và mâu thuẫn giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q và nguyện vọng của anh H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nhật H1, sinh ngày 12/10/2015 (con trai) và cháu Lê Thành C, sinh ngày 02/8/2017 (con trai). Xét nguyện vọng của chị Q, anh H cũng như điều kiện thực tế nuôi dưỡng hiện nay của hai bên nên Hội đồng xét xử thấy để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu

cần giao cháu Lê Nhật H1 cho chị Q nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thành C cho anh H nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của hai bên anh chị.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q và anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Chị Q, anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 54; 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Hồng H.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Q được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Nhật H1, sinh ngày 12/10/2015 (con trai), cho đến khi cháu Lê Nhật H1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Lê Hồng H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng,chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thành C, sinh ngày 02/8/2017 (con trai), cho đến khi cháu Lê Thành C trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Hồng H mỗi người phải nộp 150.000đ. Chị Nguyễn Thị Q được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004767 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Nguyễn Thị Q được nhận lại 150.000đ.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Hồng H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Q

vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Phạm Duy**